

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: **1806**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày **21** tháng **12** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
tỉnh Lai Châu năm 2017**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30C/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2017 (Có Kế hoạch kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- VP Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, NC.

Báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An



Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2017
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1006 /QĐ-UBND ngày 21 /12/2016
của UBND tỉnh Lai Châu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC. Thực hiện rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách thực hiện hiệu quả về công tác CCHC; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ công trên tất cả các lĩnh vực.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng văn minh, hiện đại. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, rút ngắn quy trình, nâng cao chất lượng giải quyết công việc của các cơ quan hành chính nhà nước đối với tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường kiểm tra, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Yêu cầu

Cần xác định và tập trung thực hiện đầy đủ các nội dung về công tác cải cách hành chính có hiệu quả, đúng thời gian theo kế hoạch năm 2017. Lựa chọn những nội dung, lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đang còn yếu kém để tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Lai Châu

100% văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành đúng thể thức, trình tự thẩm quyền, không trái với cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh để triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định của Trung ương trong một số lĩnh vực.

TTHC liên quan đến cá nhân, tổ chức được thực hiện theo hướng gọn, nhẹ, đơn giản, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC. Duy trì, củng cố hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các TTHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. 100% TTHC được giải

quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; TTHC được công khai, minh bạch theo quy định của Trung ương, của tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh; hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi khắc phục tình trạng xây dựng nội dung kế hoạch còn chung chung, không có mục tiêu và không phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước; tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC; kiểm tra công vụ; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC, đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao chất lượng các nội dung; phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những sáng kiến thực hiện tốt, có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện áp dụng Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh; gắn công tác thi đua khen thưởng với công tác CCHC (theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Lai Châu).

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện đúng các quy định về xây dựng văn bản, ban hành (QPPL) đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

- Rà soát hệ thống hóa các văn bản QPPL của tỉnh; kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình tại địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

- Kịp thời ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch rà soát; hệ thống hóa VBQPPL; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của tỉnh; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước; kiến nghị loại bỏ TTHC, quy định hành chính phiền hà cho cá nhân, tổ chức; công bố kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các TTHC mới ban hành; tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC.

- Duy trì và nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014; số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 và các Thông tư liên tịch có liên quan; điều chỉnh sự chồng chéo, bỏ sót hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị gắn với sắp xếp, kiện toàn cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; sắp xếp lại hoặc giải thể đối với đơn vị hoạt động kém hiệu quả hoặc hết nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực quản lý hoạt động của các tổ chức Hội, tổ chức phi chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện. Tăng cường nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính và cá nhân từng cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tạo môi trường thân thiện với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND tỉnh.

5. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tiến hành rà soát, bổ sung nội dung, quy trình, quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị của từng vị trí công tác.

- Tiếp tục đổi mới phương thức và nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh. Thực hiện tốt chế độ chính sách và chính sách liên quan như: Luân chuyển, điều động, biệt phái, thu hút,....

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra bằng nhiều hình thức: Thường xuyên, đột xuất và chuyên đề; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của người đứng đầu tại các cấp chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, chức trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện việc tinh giảm biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo các Nghị định: Số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và quản lý biên chế trong các cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ.

- Tăng cường kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành tại các sở, ngành tỉnh và UBND các cấp; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan nhà nước; thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng; cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Ứng dụng phần mềm dùng chung cho giải quyết thủ tục hành chính ở các cấp, đặc biệt là phần mềm dùng chung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại.

Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan trong thời gian thực hiện chuyển sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; tổ chức đánh giá hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng để xác định những điểm chưa phù hợp và xây dựng kế hoạch chuyển đổi theo quy định.

8. Một số nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm:

(Có Phụ biểu kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố

Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2017 và tổ chức thực hiện toàn diện các nội dung Kế hoạch này; khắc phục những mặt còn hạn chế về cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị; tập trung cao đối với các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác cải cách hành chính.

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về các nội dung CCHC của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm cụ thể

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này tiến hành triển khai thực hiện đảm bảo đúng thời gian, chất lượng (*Có Phụ biểu kèm theo*).

3. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố định kỳ tổng hợp kết quả triển khai, thực hiện công tác CCHC gửi báo cáo quý, 6 tháng, quý III và năm về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4. Kinh phí

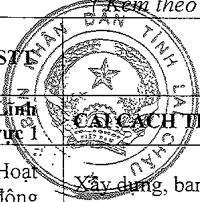
Đối với các nội dung là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2017 đã được giao.

Đối với nhiệm vụ trọng tâm của UBND tỉnh giao cho một số sở, ban, ngành: Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh quyết định.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2017 của UBND tỉnh Lai Châu. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc các cơ quan đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

PHỤ BIỂU NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số: 1806 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung	Tài liệu kiểm chứng (sản phẩm)	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí thực hiện (VNĐ)
 Lĩnh vực 1 CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
Hoạt động 1.1	Xây dựng, ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh	Nghị quyết HĐND; QĐ quy phạm pháp luật	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện	- Sở, ban, ngành - UBND huyện, thành phố	Trong năm	
Hoạt động 1.2	Xây dựng Kế hoạch rà soát, kiểm tra VBQPPL của UBND tỉnh.	Kế hoạch	Sở Tư Pháp	- Sở, ban, ngành - UBND huyện, thành phố	Quý I	
Hoạt động 1.3	Rà soát, kiểm tra VBQPPL của UBND tỉnh	Báo cáo kết quả rà soát	- Sở, ban, ngành - UBND huyện, thành phố	Sở Tư Pháp	Trong năm	
Lĩnh vực 2 CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH						
Hoạt động 2.1	Rà soát các TTHC trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp theo hướng đơn giản hóa, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp	Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 2.2	Lấy ý kiến đối với văn bản QPPL có quy định TTHC	Báo cáo tiếp thu ý kiến	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị chịu sự tác động TTHC.	Thường xuyên	
Hoạt động 2.3	Đánh giá tác động đối với quy định, TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo và các biểu mẫu đánh giá tác động TTHC	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức, cá nhân chịu sự tác động của quy định, TTHC tại các dự thảo văn bản QPPL	Thường xuyên	

				(trường hợp cần thiết)		
Hoạt động 25	In bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền của 18 sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Bộ TTHC	Sở Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, xã	Quý I	270.000.000
Lĩnh vực 3	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY					
Hoạt động 3.1	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 3.2	Rà soát, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các sở, ngành và các đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 3.3	Tiếp tục triển khai thực hiện dự án nâng cấp bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các huyện thành Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện giai đoạn 2016-2020	Quyết định bản giao, biên bản bàn giao	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Quý II - III	1.260.000.000
Hoạt động 3.4	Mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại các sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa – TT và DL, Lao động – TB và XH, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị được cấp trang thiết bị	- Sở Tài chính - Sở Nội vụ	Quý I-II	560.000.000
Lĩnh vực 4	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CBCC					
Hoạt động 4.1	Xây dựng văn bản thực hiện các quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành các quy định về phân cấp cán bộ, công chức của UBND tỉnh	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	

Hoạt động 4.2	Mở 03 lớp bồi dưỡng công tác CCHC	Quyết định mở lớp	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan	Cả năm	300.000.000
Hoạt động 4.3	Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017 và xây dựng kế hoạch đào tạo năm 2018	Các quyết định mở lớp, cử đi học,... Quyết định phê duyệt kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan và cơ sở đào tạo	Cả năm	5.146.630.000
Hoạt động 4.4	Xây dựng dữ liệu quản lý về số lượng, chất lượng đại biểu HĐND các cấp trong tỉnh	Dữ liệu để quản lý, khai thác	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm	
Hoạt động 4.5	Tinh giảm biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Tờ trình, báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý II, IV	
Hoạt động 4.6	Kiểm tra đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Cả năm	
Lĩnh vực 5	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
Hoạt động 5.1	Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	
Hoạt động 5.2	Đổi mới cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên	

Hoạt động 5.3	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Báo cáo kết quả thực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Cả năm	
Lĩnh vực 6	HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH					
Hoạt động 6.1	Rà soát, đánh giá, triển khai khai đầu tư xây dựng trụ sở cấp xã đảm bảo yêu cầu CCHC, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý bộ máy chính quyền trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Kế hoạch, Quyết định, Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	UBND huyện, thành phố	Cả năm	
Hoạt động 6.2	Xây dựng kế hoạch ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc của UBND tỉnh với sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Văn bản được trao đổi trên phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Sở Thông tin và Truyền thông	- VP UBND tỉnh - Sở Tư pháp - Sở Nội vụ - Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Trong năm	
Hoạt động 6.3	Duy trì triển khai, khai thác hệ thống họp trực tuyến của UBND tỉnh chỉ đạo điều hành đến lãnh đạo các cấp chính quyền	Họp trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các cấp	Trong năm	
Hoạt động 6.4	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được thực hiện tại 20 đơn vị cấp xã	Giấy chứng nhận	Sở Khoa học và Công nghệ	các cơ quan thực hiện	Trong năm	1.200.000.000
Hoạt động 6.5	Duy trì trang web của Sở Nội vụ để quản lý phần mềm quản lý CBCCVC tỉnh Lai Châu	Trang Web của Sở Nội vụ được duy trì thường xuyên	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	10.000.000
Hoạt động 6.6	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan nhà nước; thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng; cập nhật kịp thời các bộ thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.	Cổng thông tin điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Trong năm	

Lĩnh vực 7	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN					
Hoạt động 7.1	Tuyên truyền các nội dung, hoạt động về công tác CCHC trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng	Kế hoạch tuyên truyền, tin, bài, chuyên mục	- Sở Thông tin và Truyền thông - Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh - Báo Lai Châu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
Hoạt động 7.2	Tổ chức hội thi tìm hiểu cải cách hành chính nhà nước (gồm 08 huyện, thành phố; các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương)	Kế hoạch, Quyết định	Sở Nội vụ	- Liên đoàn Lao động tỉnh - ĐTN Đảng ủy khối các cơ quan - Các sở liên quan	Quý II	300.000.000
Lĩnh vực 8	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
Hoạt động 8.1	Xây dựng các văn bản chỉ đạo chỉ đạo, thực hiện công tác CCHC	Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch các văn bản khác	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành - UBND cấp huyện	Thường xuyên	
Hoạt động 8.2	Kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Kế hoạch kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cả năm	
Hoạt động 8.3	Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức điều tra xác định chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh Lai Châu (theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ)	Quyết định Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các đơn vị được điều tra	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ	70.000.000
Hoạt động 8.4	Xác định chỉ số CCHC năm 2016 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố tỉnh trong tỉnh Lai	Kế hoạch, Quyết định UBND tỉnh	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Quý I, II	245.000.000

Hoạt động 8.5	Điều tra mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (chỉ số SIPAR)	Kế hoạch, báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan phối hợp	Quý III, IV	200.000.000
Hoạt động 8.6	Tổ chức Đoàn đi học tập mô hình Trung tâm hành chính Công tại các tỉnh: Thái Bình, Bắc Giang (số lượng từ 20-30 người)	Kế hoạch, Quyết định	Sở Nội vụ	Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc BCD và các đơn vị có liên quan	Quý I	150.000.000
Đảm bảo các hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC nhà nước tỉnh Lai Châu						
Hoạt động 9	Xây dựng đề án “Nâng cao chất lượng công tác Thông tin tuyên truyền về CCHC giai đoạn 2017-2020”	Quyết định phê duyệt Đề án	Sở Nội vụ	Ban chỉ đạo CCHC, Tổ giúp việc BCD, Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I-II	100.000.000
Hoạt động 10	Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác thông tin tuyên truyền về CCHC giai đoạn 2017-2020”	Các văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Ban chỉ đạo CCHC, Tổ giúp việc BCD, Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Khi Đề án được phê duyệt	
Hoạt động 11	Các cuộc họp Ban chỉ đạo CCHC, thành viên giúp việc, Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định xác định Chỉ số CCHC; cơ quan Thường trực CCHC tỉnh tham gia các hội nghị, hội thảo; học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC trong và ngoài nước Trang thiết bị, văn phòng phẩm của Ban chỉ đạo, tổ giúp việc chương trình CCHC được mua sắm, bổ sung, nâng cấp	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan	Cả năm	120.000.000
Tổng cộng ngân sách thực hiện						9.931.630.000 (Chín tỷ, chín trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng)